

Số: 04 /KL-TT

Lào Cai, ngày 20 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước
trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TT ngày 09/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 19/12/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh tại 11 cơ quan, đơn vị¹.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 79/BC-ĐTT ngày 27/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; văn bản của các cơ quan, đơn vị được thanh tra tham gia ý kiến vào dự thảo Kết luận thanh tra; Báo cáo số 01/BC-GSKT ngày 25/01/2024 của Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra về kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra.

Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện các nghị quyết, đề án, kế hoạch của HĐND tỉnh và UBND tỉnh về triển khai, thực hiện các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Giai đoạn 2016-2022, các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được giao đã xây dựng và ban hành các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hằng năm và giai đoạn, phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đáp ứng hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước trong giai đoạn vừa qua.

Căn cứ vào số liệu do các đơn vị cung cấp và thời hạn thanh tra, Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra tổng cộng 30 danh mục dự án². Tổng mức đầu tư của 30 dự án trên là 75.912 triệu đồng; tổng số vốn đã giao từ đầu dự án đến nay là 70.681 triệu đồng; khối lượng thực hiện đến hết ngày 31/12/2022 là 59.920 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 02).

¹ Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Ban TĐKT, Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh, UBND thành phố Lào Cai, UBND huyện Mường Khương.

² Sở Tài chính 02 dự án; Sở Thông tin và Truyền thông 11 dự án; Sở Du lịch 01 dự án; Sở Ngoại vụ 01 dự án; Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 dự án; Sở Y tế 04 dự án; Sở Nội vụ 01 dự án; Ban Thi đua - Khen thưởng 02 dự án; Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh 04 dự án; UBND thành phố Lào Cai 01 dự án; UBND huyện Mường Khương 01 dự án.

Trong tổng số 30 dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thì 28/30 dự án nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, ngân sách huyện; 01/30 dự án nguồn ngân sách chương trình mục tiêu công nghệ thông tin và ngân sách tỉnh; 01/30 dự án nguồn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Việc thực hiện đầu tư căn cứ vào Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách theo từng năm.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả thanh tra về công tác chuẩn bị đầu tư

1.1. Việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Xác định mục tiêu đầu tư, lựa chọn địa điểm đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, các giải pháp về xây dựng, an toàn lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường; các hình thức quản lý dự án; đánh giá hiệu quả đầu tư. Qua xem xét cho thấy: Công tác chuẩn bị đầu tư được thực hiện tuân thủ theo quy định và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

1.2. Việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Giai đoạn từ năm 2016-2019, việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Giai đoạn từ 2020 đến nay, việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Nhìn chung, từ năm 2016 đến nay, cơ bản các dự án về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã xin ý kiến của các cơ quan chức năng để tổ chức thực hiện cụ thể: Xin ý kiến chuyên ngành, thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông đối với giải pháp, phương án kỹ thuật; xin ý kiến thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán kinh phí, thẩm định giá đối với tài sản thực hiện đầu tư.

Các dự án đều được UBND tỉnh phê duyệt trước khi tiến hành các bước tiếp theo theo quy định đầu tư. Riêng các dự án thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện cơ bản đảm bảo theo các quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Kết quả thanh tra đối với giai đoạn thực hiện đầu tư

2.1. Công tác đấu thầu

Được thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, UBND tỉnh tại thời điểm thanh tra. Qua kiểm tra các hồ sơ

tài liệu về đấu thầu do Chủ đầu tư cung cấp cho thấy các thông tin trong hồ sơ mời thầu, hình thức mời thầu tuân thủ theo các quy định của Luật đấu thầu. Công tác mở thầu công khai minh bạch, thời gian, địa điểm, số lượng nhà thầu tham gia và đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện đúng quy định. Các đơn vị được giao làm Chủ đầu tư chủ yếu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

Đối với các gói thầu tư vấn, lập đề cương và dự toán chi tiết, lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin; tư vấn lựa chọn nhà thầu; tư vấn, giám sát thi công, nghiệm thu dự án được các chủ đầu tư, đơn vị chủ trì thuê dịch vụ thực hiện chỉ định thầu rút gọn và tự thực hiện.

Đối với 30 gói thầu, dự án thực hiện thanh tra, thì có 06 gói thầu có giá trị dưới 01 tỷ đồng và có 24 gói thầu có giá trị hơn 01 tỷ đồng; trong đó có 01 gói thầu được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu, 01 gói thầu được thực hiện theo hình thức mua sắm trực tiếp, 02 gói thầu được thực hiện theo hình thức đặt hàng, 10 gói thầu được thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh (10/10 gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng), 16 gói thầu được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước (16/16 gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng), phương thức lựa chọn nhà thầu là một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng quy định. Việc lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo quy định Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2.2. Công tác khảo sát thiết kế

Qua kiểm tra, xác minh và hồ sơ tài liệu cho thấy công tác khảo sát, giải pháp thiết kế thi công được các đơn vị, tổ chức thực hiện cơ bản tuân thủ theo quy trình, quy phạm khảo sát và thiết kế.

2.3. Công tác lập dự toán

Được lập trên cơ sở định mức dự toán xây dựng cơ bản ban hành kèm theo các văn bản của Chính phủ³, Bộ Tài chính⁴, Bộ Thông tin và Truyền thông⁵

³ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá; Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

⁴ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá.

⁵ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 09/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án; Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 1235/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 về việc công bố Định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày

và UBND tỉnh Lào Cai⁶. Kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy dự toán được lập và phê duyệt về giá phù hợp với thời điểm lập, các đơn giá về thiết bị, về nhân công phù hợp với các quy định hiện hành.

2.4. Công tác thẩm định, thẩm tra thiết kế, dự toán

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn từ năm 2016-2022 được tổ chức thực hiện thẩm định giá theo quy định tại Luật Giá năm 2012, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ, Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính và của UBND tỉnh tại Quyết định số 98/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017; Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021; Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 13/9/2022, cụ thể:

- Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phê duyệt từ năm 2016 đến hết ngày 31/12/2019: được lập đề cương và dự toán chi tiết có hạng mục mua sắm tài sản, đơn vị tổ chức thực hiện thẩm định giá theo quy định. Đối với trường hợp xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Sau khi kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin được phê duyệt, đơn vị tiến hành thẩm định giá làm cơ sở trình phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phê duyệt từ năm 2020 đến 2022: được lập đề cương và dự toán chi tiết, sau khi UBND tỉnh/Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định danh mục tài sản; cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản theo quy định. Căn cứ vào kết quả thẩm định giá, cơ quan đơn vị trình Sở Tài chính /phòng ban chuyên môn trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thẩm định Đề cương, dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND tỉnh/Thủ trưởng đơn vị Dự toán cấp I phê duyệt. Đối với trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin, sau khi kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin được phê duyệt, đơn vị tiến hành thẩm định giá. Căn cứ vào kết quả thẩm định giá để trình phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin có sẵn trên thị trường, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không có

10/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

⁶ Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 98/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 98/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai; Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Công văn số 3873/UBND-TH ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số nội dung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

sẵn trên thị trường, các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình UBND tỉnh, UBND huyện phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ sau khi lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông.

Kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy công tác thẩm định, thẩm tra được thực hiện cơ bản tuân thủ theo quy định của nhà nước, đã khắc phục một số các sai sót của tư vấn thiết kế và dự toán lập, tiết kiệm chi phí đầu tư, làm tăng mức độ tin cậy của hồ sơ thiết kế, dự toán.

2.5. Kết quả kiểm tra về hồ sơ, tài liệu và kiểm tra hiện trường

* Qua kiểm tra, xem xét các hồ sơ, tài liệu như: Hồ sơ nghiệm thu của nội bộ nhà thầu; nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng; nghiệm thu công việc hoàn thành; nghiệm thu giai đoạn thi công; nghiệm thu hoàn thành hạng mục; nghiệm thu dự án để đưa vào sử dụng; Nhật ký thi công của nhà thầu; các tài liệu liên quan khác. Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ cho thấy:

- Về trình tự, thủ tục hồ sơ cơ bản tuân thủ theo quy định của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về giám sát công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Các biên bản kiểm tra đều được các bên tham gia nghiệm thu đánh giá là đạt yêu cầu, chấp thuận cho sử dụng thiết bị, phần mềm vào dự án, chấp thuận nghiệm thu để thi công các bước tiếp theo và đồng ý nghiệm thu dự án, hạng mục dự án đưa vào khai thác sử dụng.

* Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy: Các thiết bị, phần mềm, tài liệu, thông tin,... cơ bản được các nhà thầu, đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp đúng yêu cầu, chủng loại, khối lượng và lắp đặt, cài đặt triển khai theo thiết kế, phục vụ tốt cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại:

- Phần mềm IOC tại dự án xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Lào Cai, các chức năng của phần mềm chưa có nhiều dữ liệu từ các ngành, lĩnh vực để phục vụ khai thác, phân tích dữ liệu. Nguyên nhân là do chưa có Quy chế quản lý, sử dụng, vận hành hệ thống và do hệ thống tích hợp dữ liệu của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tạm dừng không thuê dịch vụ, hệ thống camera của Công an tỉnh đầu tư hiện không chia sẻ dữ liệu.

- Về cung cấp thiết bị, thực hiện theo thiết kế dự án: Tại Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai, hệ thống thiết bị được cung cấp nhưng chưa được lắp đặt theo

theo thiết kế của dự án, một số thiết bị không được sử dụng. Nguyên nhân: Do đơn vị thay đổi vị trí đặt các hệ thống thiết bị trong quá trình quản lý, vận hành và hoạt động giải toả mặt bằng của đơn vị.

- Về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm nội bộ, không có sẵn trên thị trường: Một số phần mềm, hệ thống thông tin còn thiếu, chưa đầy đủ các yêu cầu, tính năng theo hồ sơ thiết kế gồm:

+ Sở Nội vụ: Theo các văn bản có liên quan và nội dung tại hồ sơ yêu cầu, phần mềm chấm điểm Cải cách hành chính tỉnh Lào Cai chưa thực hiện kết nối với hệ thống người dùng của tỉnh Lào Cai. Nguyên nhân: Mặc dù hệ thống đã sẵn sàng đảm bảo, nhưng Sở Nội vụ chưa triển khai thực hiện.

+ Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Tính năng báo cáo so sánh, các yêu cầu về đảm bảo khả năng kết nối với phần mềm một cửa liên thông tỉnh Lào Cai và yêu cầu về hỗ trợ người dùng đảm bảo an toàn thông tin chưa thực hiện được theo yêu cầu. Nguyên nhân do các yêu cầu, tính năng chưa được kích hoạt.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trang thông tin xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Lào Cai không truy cập được. Nguyên nhân là khi kết thúc hợp đồng thuê dịch vụ nhà cung cấp đã xóa hoàn toàn các thông tin, dữ liệu và không thể khôi phục được.

- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm không có sẵn trên thị trường:

+ Sở Du lịch: (i) Một số tính năng như “Đặt phòng”, “Đặt bàn”, “Đồng bộ cơ sở dữ liệu người dùng chung của tỉnh Lào Cai” chưa được kích hoạt, hoặc bị lỗi do cập nhật danh mục, hoặc lỗi do nâng cấp phần mềm. (ii) Một số yêu cầu tại hợp đồng nhằm giúp cho Công du lịch thông minh của tỉnh được phổ biến rộng rãi, quản trị dễ dàng hơn chưa được thực hiện hiệu quả như Tối ưu hóa tìm kiếm Onsite offsite SEO, Tích hợp google seach console, Email marketing, Quản lý khách hàng CRM chưa được thực hiện tối ưu. Nguyên nhân do liên kết chưa tốt, chưa hoàn thiện tính năng, chưa được nâng cấp thường xuyên. (iii) Việc chuyển đổi giao diện từ ngôn ngữ Tiếng Việt sang ngôn ngữ Tiếng Anh, Tiếng Trung chưa toàn diện. Nguyên nhân: Do danh mục của từng ngôn ngữ đang cập nhật thông tin Tiếng Việt nên xảy ra việc chuyển đổi chưa toàn diện.

+ Sở Y tế: (i) Phần mềm Quản lý - lưu trữ, truyền tải hình ảnh (RIS-PACS) tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà và Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai tại thời điểm kiểm tra hiện trường không kết nối, hiển thị dữ liệu hình ảnh trên phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) để phục vụ tra cứu dữ liệu khám chữa bệnh từ ngày 31/12/2022 trở về trước. Nguyên nhân do thay đổi nhà cung cấp dịch vụ sau ngày 31/12/2022, tuy nhiên dữ liệu vẫn được lưu trữ đầy đủ. (ii) Phần mềm Bệnh án điện tử đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà, Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai, chưa thực hiện đầy đủ việc chuyển hồ sơ, đóng hồ sơ phục vụ lưu trữ bệnh án điện tử. Nguyên nhân: Trong điều kiện hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa đảm bảo, khối lượng công việc chuyên môn của cán bộ, nhân viên y tế tại các đơn vị rất lớn, thường xuyên phải ưu tiên thời gian dành cho công tác chuyên môn. Bên cạnh đó kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ,

nhân viên y tế tại các đơn vị còn nhiều hạn chế (đặc biệt là ở các khu vực vùng cao, khó khăn của tỉnh như: Bắc Hà, Si Ma Cai); một số cán bộ y tế nhiều tuổi khó khăn trong sử dụng phần mềm, còn ít sử dụng và chưa sử dụng thành thạo do chưa thay đổi được thói quen hàng ngày mặc dù đã được tham gia đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm. Do đó cán bộ, nhân viên y tế tại các bệnh viện còn chưa thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình thực hiện đối với hồ sơ bệnh án điện tử trên phần mềm Bệnh án điện tử (*chưa đóng hồ sơ và chuyển sang trạng thái lưu trữ trên phần mềm*).

* Các tồn tại nêu trên trách nhiệm chính thuộc về:

- Chủ đầu tư gồm các cơ quan: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Y tế và các đơn vị y tế; Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Đơn vị giám sát gồm: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Lào Cai giám sát dự án Bộ phần mềm Du lịch thông minh tỉnh Lào Cai do Sở Du lịch làm chủ đầu tư và Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Trọng Nhân giám sát phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai, phần mềm quản lý, lưu trữ truyền tải hình ảnh (PACS) và phần mềm bệnh án điện tử (EMR) do Sở Y tế chủ trì thuê dịch vụ.

- Đơn vị sử dụng: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà; Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng; Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai.

- Nhà thầu cung cấp phần mềm, dịch vụ:

+ Tổng Công ty dịch vụ Viễn thông cung cấp Bộ phần mềm Du lịch thông minh tỉnh Lào Cai do Sở Du lịch làm chủ đầu tư;

+ Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Trọng Nhân xây dựng Hệ thống chấm điểm chỉ số CCHC cấp huyện tỉnh Lào Cai giai đoạn 2 do Sở Nội vụ làm chủ đầu tư;

+ Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Minh Lộ - Tổng Công ty dịch vụ viễn thông - Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội cung cấp phần mềm bệnh án điện tử (EMR) do Sở Y tế chủ trì thuê dịch vụ;

+ Công ty TNHH MTV công nghệ Kim Thành xây dựng Trang thông tin xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Lào Cai do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm chủ đầu tư và xây dựng phần mềm quản lý nghiệp vụ thi đua do Ban Thi đua - Khen thưởng làm chủ đầu tư.

2.6. Kết quả kiểm tra về khối lượng

Hầu hết các hạng mục dự án được thi công xong cơ bản đảm bảo khối lượng so với hồ sơ thiết kế và dự toán.

2.7. Kết quả kiểm tra về chất lượng

Các dự án đã thi công xong đang được khai thác sử dụng ổn định, không có sự cố mất an toàn về mặt kỹ thuật, chất lượng.

2.8. Kết quả kiểm tra về tiến độ thi công dự án

Qua kiểm tra, xác minh các dự án cơ bản đảm bảo đúng tiến độ thi công.

Tuy nhiên, tại dự án sửa chữa hệ thống mạng MAN kết nối các trụ sở hợp khối do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư, thi công bị chậm tiến độ phải gia hạn. Theo giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông do thời gian đặt hàng sản xuất các thiết bị hàng hóa trùng vào dịp tết; Đơn vị thi công cải tạo hành lang, vỉa hè khu vực đài phun nước trước cửa Tỉnh ủy làm sập tuyến ống, bê cấp; Công ty Toyota Lào Cai, WinFast Lào Cai và khu vực nhà liền kề của Tập đoàn T&T thi công hành lang, sảnh, cổng ra vào đã đổ bê tông lên trên tuyến cống; Công ty Hyundai Lào Cai thi công hành lang vỉa hè làm sập tuyến ống và nắp bê.

2.9. Kết quả kiểm tra về công tác quản lý, nghiệm thu, thanh toán

- Công tác quản lý, nghiệm thu: Qua kiểm tra, xác minh cho thấy, tại thời điểm thanh tra đã có 30 dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng tuân thủ theo quy định hiện hành. Giá trị nghiệm thu là 59.920 triệu đồng.

- Về thanh toán: Các dự án được thanh tra đã thanh toán đến hết ngày 31/12/2022 với tổng số tiền là 59.920 triệu đồng. Qua xem xét cho thấy, việc phân bổ nguồn vốn, ứng vốn, thanh toán vốn được thực hiện đảm bảo quy định.

(Chi tiết tại Biểu số 01, Biểu số 02)

3. Kết quả thanh tra đối với giai đoạn kết thúc đầu tư

3.1. Công tác nghiệm thu bàn giao dự án, đưa dự án vào sử dụng

Qua kiểm tra xác minh cho thấy cơ bản các dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng tuân thủ theo quy định hiện hành.

3.2. Công tác bảo hành

Kết quả kiểm tra xác minh cho thấy các dự án trong danh mục bảo hành được các bên tham gia thực hiện tuân thủ theo quy định.

3.3. Công tác bảo trì công trình

Kết quả kiểm tra xác minh cho thấy Chủ đầu tư đã cơ bản tuân thủ thực hiện theo các quy định hiện hành.

3.4. Công tác thanh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Công tác thẩm tra, phê duyệt dự án hoàn thành tại các đơn vị được thực hiện theo các quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính tại thời điểm. Kết quả kiểm tra xác minh cho thấy Chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã tuân thủ thực hiện theo các quy định hiện hành.

III. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án hầu như đều có sự tham gia ý kiến của các cơ quan chức năng, thẩm định cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác thực hiện đầu tư và sau đầu tư, cơ bản được đánh giá đáp ứng các yêu cầu về quy trình, thủ tục thực hiện. Các dự án được đầu tư đúng mục đích, đúng trọng tâm, trọng điểm.

- Các dự án đã nghiệm thu, bàn giao đang được vận hành khai thác sử dụng an toàn, ổn định, không có sự cố về mặt kỹ thuật, không có nguy cơ mất an toàn về mặt chất lượng.

- Cơ bản các phần mềm được đầu tư, thuê dịch vụ đều hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu của chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị sử dụng. Các đơn vị cung cấp, nhà thầu đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ phù hợp với các hồ sơ yêu cầu kỹ thuật đề ra. Các thiết bị, hạ tầng, phần mềm công nghệ thông tin khi được đầu tư đã hoạt động phục vụ đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phục vụ quản lý của nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng và các cá nhân, tổ chức có nhu cầu khai thác sử dụng.

2. Các hạn chế, khuyết điểm

2.1. Hạn chế chung

- Một số phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được đầu tư (phần mềm nội bộ) không được nâng cấp, cập nhật, điều chỉnh nên không còn phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, một phần do công nghệ thay đổi từng ngày, một phần do nhận thức, trình độ sử dụng của người dùng không tiếp cận được. Ngoài ra còn có phần mềm được đầu tư xây dựng nhưng chưa có sự quan tâm, đôn đốc của chủ đầu tư nên dữ liệu hạn chế.

- Riêng đối với các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin các phần mềm, ứng dụng do tính chất thường xuyên được nâng cấp, cập nhật, điều chỉnh nên phát huy được hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên vẫn có tình trạng khi nâng cấp, cập nhật dẫn đến bị lỗi, ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống.

- Dữ liệu từ các hệ thống thông tin cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hiện đang có sự phân tán trên các hạ tầng khác nhau, trong khi các hệ thống thông tin chưa được kết nối đầy đủ, đồng bộ dẫn tới khó khăn trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu chung phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm cụ thể

- Dự án xây dựng Trang thông tin xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Lào Cai do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm chủ đầu tư đã dừng hoạt động nhưng chưa đánh giá rõ nguyên nhân và tình hình sở hữu thông tin, cơ sở dữ liệu hình thành trong thời gian thực hiện; dữ liệu, thông tin sau khi thuê dịch vụ chỗ đặt máy chủ đã bị xoá, không còn lưu trữ.

- Dự án thuê dịch vụ CNTT trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2022, do Sở Thông tin và Truyền thông đã dừng thuê dịch vụ, do hết hạn thực hiện hợp đồng. Từ năm 2023 đến nay tỉnh chưa có hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung.

- Dự án sửa chữa hệ thống mạng MAN kết nối các trụ sở hợp khối do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư bị chậm tiến độ nên chưa phát huy được hiệu quả nguồn vốn.

- Dự án xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Lào Cai do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư:

+ Các chức năng của Phần mềm IOC chưa có nhiều dữ liệu từ các ngành, lĩnh vực để phục vụ khai thác, phân tích dữ liệu như hệ thống giáo dục, hệ thống y tế và hiển thị bản đồ chứa cảnh báo cháy, hệ thống giám sát môi trường...

+ Các cơ quan, đơn vị thụ hưởng chưa đề xuất với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hằng năm để duy trì đường truyền kết nối sử dụng sim 4G đối với hệ thống báo cháy.

+ Hồ sơ do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp chưa thể hiện đơn vị thi công thực hiện bảo hành đủ 24 tháng gói dịch vụ mở rộng cho màn hình và gói dịch vụ mở rộng cho Controller.

- Các dự án do Sở Du lịch, Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh làm chủ đầu tư chưa kịp thời chỉ đạo, giám sát, yêu cầu nhà thầu, đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện hoàn thiện, cập nhật phần mềm, ứng dụng.

- Các đơn vị sử dụng phần mềm Bệnh án điện tử bao gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà, Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong chỉ đạo, hướng dẫn, yêu cầu người dùng tại cơ quan, đơn vị mình sử dụng, khai thác hiệu quả các tính năng, chức năng phần mềm đã được thuê dịch vụ.

3. Trách nhiệm, nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

3.1. Trách nhiệm chung

- Những thiếu sót, tồn tại nêu trên, trách nhiệm chung thuộc về thủ trưởng các cơ quan làm chủ đầu tư gồm: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Y tế, các đơn vị y tế; Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Trong đó, trách nhiệm trực tiếp thuộc về các cán bộ tham gia khảo sát, tham gia giám sát thi công dự án như đã nêu ở trên.

- Trách nhiệm của các đơn vị giám sát: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Lào Cai (Sở Du lịch); Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Trọng Nhân (Sở Y tế) chưa kịp thời theo dõi, báo cáo với chủ đầu tư việc triển khai của nhà thầu, chưa sát sao trong công tác đánh giá hiệu quả triển khai của nhà thầu và các đơn vị sử dụng.

- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà; Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng; Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai, chưa khai thác hết các tính năng, chức năng của các phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin, chưa thường xuyên thực hiện theo dõi chất lượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin do các nhà thầu cung cấp.

- Trách nhiệm của các nhà thầu cung cấp phần mềm, dịch vụ: Tổng Công ty dịch vụ viễn thông (Sở Du lịch); Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Trọng Nhân (Sở Nội vụ); Liên danh Nhà thầu Công ty TNHH Minh Lộ - Tổng Công ty dịch vụ viễn thông - Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội (Sở Y tế); Công ty TNHH MTV công nghệ Kim Thành (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chưa kịp thời điều chỉnh, cập nhật các yêu cầu, tính năng chức năng theo nhu cầu của chủ đầu tư. Không thông báo đến chủ đầu tư các nội dung điều chỉnh cập nhật trong quá trình triển khai nâng cấp. Chưa có các đề xuất với chủ đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng các ứng dụng, phần mềm do đơn vị mình cung cấp.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà, Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai, đã quan tâm, chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc.

- Cán bộ, công chức được giao thực hiện các nhiệm vụ này còn phải kiêm nhiệm nhiều việc khác nên đã phần nào ảnh hưởng chất lượng đối với lĩnh vực được giao. Một số cơ quan không có công chức được đào tạo chuyên ngành về công nghệ thông tin, ảnh hưởng đến việc vận hành sử dụng phần mềm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước phải thường xuyên được nâng cấp, sửa đổi dẫn đến một số sản phẩm dự án phải thay đổi, cập nhật thường xuyên theo nhu cầu, nhất là các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Việc thông báo, phối hợp của các cơ quan chủ đầu tư và nhà thầu chưa nhịp nhàng, kịp thời, dẫn đến thiếu sót trong công tác sử dụng, nâng cấp điều chỉnh các sản phẩm dự án.

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng các sản phẩm dự án của một số người dùng còn hạn chế.

- Một số sản phẩm của dự án, nhất là các phần mềm sau thời gian dài sử dụng, không được nâng cấp, điều chỉnh đã bị lạc hậu, dẫn đến hoạt động không hiệu quả.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đề nghị UBND tỉnh

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chỉnh sửa và tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lào Cai.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương

thực hiện triển khai tập trung các nền tảng, ứng dụng, CSDL đã, đang và sẽ triển khai, thực hiện triển khai trên hạ tầng của Trung tâm dữ liệu do tỉnh đầu tư.

- Chỉ đạo Sở Tài chính hằng năm cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được lắp Hệ thống cảnh báo cháy nhanh để duy trì đường truyền Sim 4G + cước kết nối đối với Hệ thống cảnh báo cháy nhanh.

- Tăng cường công tác đào tạo cho công chức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin.

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị

2.1. Sở Thông tin và truyền thông

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp máy chủ, phần mềm để đảm bảo hoạt động hiệu quả. Đặc biệt là phần mềm IOC kết nối dữ liệu với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với đơn vị thi công tiếp tục thực hiện bảo hành đủ 36 tháng gói dịch vụ mở rộng cho màn hình và gói dịch vụ mở rộng cho Controller (sau khi thực hiện xong báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh).

2.2. Sở Y tế

- Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm thường xuyên, liên tục cập nhật các tính năng, chức năng hữu ích phục vụ khai thác sử dụng của người dùng theo quy định của pháp luật (nếu có), thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào các phần mềm, hệ thống dùng chung theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng nhằm tăng cường hiệu quả, giảm kinh phí, giúp người sử dụng không phải truy cập nhiều phần mềm.

- Chỉ đạo Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai bố trí phòng máy chủ đảm bảo theo đúng thiết kế và yêu cầu nhà thầu hỗ trợ thực hiện cài đặt, cấu hình lại cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, khai thác vận hành và đảm bảo an toàn thông tin hoàn thành trước ngày 31/3/2024.

- Chỉ đạo Trung tâm y tế huyện Si Ma Cai, Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà và các bệnh viện trong phạm vi quản lý thực hiện rà soát, tích hợp phần mềm, kết nối cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý - lưu trữ, truyền tải hình ảnh (RIS-PACS) với phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) để phục vụ tra cứu, thuận tiện cho công tác khai thác dữ liệu phục vụ khám chữa bệnh của bác sĩ. Yêu cầu hoàn thành trước ngày 31/3/2024.

- Thường xuyên kiểm tra kết quả sử dụng, ứng dụng CNTT tại các đơn vị y tế để kịp thời đánh giá hiệu quả sử dụng.

- Thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn Hệ thống thông tin đối với các Hệ thống thông tin thực hiện đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo, yêu cầu, hỗ trợ các bệnh viện có triển khai phần mềm bệnh án điện tử, tham khảo kinh nghiệm triển khai của Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương để hoàn thành triển khai

bệnh án điện tử đảm bảo hiệu quả trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Yêu cầu hoàn thành trước ngày 31/3/2024.

- Thường xuyên tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác lưu trữ dữ liệu, thông tin tài liệu phát sinh trong đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đánh giá hiệu quả triển khai trang thông tin xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Lào Cai báo cáo UBND tỉnh, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trong tháng 31/3/2024 để theo dõi.

2.4. Sở Nội vụ

Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai sử dụng đầy đủ các tính năng, chức năng của hệ thống phần mềm để đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân theo các nội dung Đoàn thanh tra đã chỉ rõ trước ngày 31/3/2024.

2.5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Chỉ đạo nhà thầu và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện hoàn thiện phần mềm đảm bảo nhu cầu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng trước ngày 31/3/2024.

2.6. Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh

Hoàn thiện các tính năng, chức năng phần mềm quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đã số hoá nhằm đáp ứng tối đa hiệu quả khai thác sử dụng và đáp ứng nhu cầu của người dùng trên địa bàn tỉnh.

2.7. Sở Du lịch

- Chỉ đạo nhà thầu và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện hoàn thiện các tính năng, chức năng của phần mềm thuê dịch vụ và các yêu cầu tại Hợp đồng số 01/CNTT/HĐKT-DLTM ngày 31/3/2022 để đảm bảo nhu cầu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng, thời hạn hoàn thành và báo cáo về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/3/2024.

- Yêu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện công tác cung cấp dịch vụ, nghiệm thu, giám sát, trường hợp còn tái diễn thì thực hiện theo các nội dung về vi phạm các hợp đồng đã ký kết.

2.8. Xử lý hành chính

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh đối với các tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra tồn tại, thiếu sót tại các hoạt động, dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin như đã nêu ở phần trên.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 40 ngày, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

Giao Trưởng đoàn thanh tra phối hợp với Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra thuộc Thanh tra tỉnh theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra tại các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Y tế;
- Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban TĐKT tỉnh; Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- UBND: Thành phố, Mường Khương;
- Phòng Giám sát KT&XLSTT;
- Lưu: VT, HSĐT

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thành Sinh

BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC THANH TRA TRONG HOẠT ĐỘNG CNTT

(Kèm theo Kết luận số 04 /KL-TT ngày 20 /02/2024 của Thanh tra tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/hoạt động/dự án	Cấp quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn được giao			Nguồn vốn	Số giải ngân, thanh toán	Số vốn được kéo dài sang năm 2023	Ghi chú
			Tổng số	Đầu năm	Bổ sung trong năm				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10
30	TỔNG SỐ		71,219	70,681	0		59,047	946	
I	SỞ TÀI CHÍNH								
1	Dự án Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai	1,488	1,488		NSDP (sự nghiệp)	1,488		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
2	Nâng cấp phần mềm quản lý giá (Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai)	UBND tỉnh Lào Cai	2,000	2,000		NSDP (sự nghiệp)	2,000		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
II	SỞ DU LỊCH								
1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Bộ phần mềm Du lịch thông minh tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2024	UBND tỉnh Lào Cai	1,773	1,773		Ngân sách tỉnh năm 2022, 2023 và 2024	1,482	946	Đúng tiến độ (Thuê dịch vụ - Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu)
III	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ								
1	Xây dựng Trang thông tin xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai	482	482		Ngân sách tỉnh năm 2016	482		Đúng tiến độ (đã quyết toán)
2	Thiết bị phòng họp trực tuyến	UBND tỉnh Lào Cai	199.5	199.5		Ngân sách tỉnh năm 2020	176.3		Đúng tiến độ (đã quyết toán)
IV	SỞ Y TẾ								
1	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ triển khai phần mềm quản lý, lưu trữ truyền tải hình ảnh (PACS) và phần mềm Bệnh án điện tử (EMR)	UBND tỉnh Lào Cai	1,054	1,054		Ngân sách tỉnh năm 2020	1,010		Đúng tiến độ (Thuê dịch vụ - Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu)



STT	Tên nhiệm vụ/hoạt động/dự án	Cấp quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn được giao			Nguồn vốn	Số giải ngân, thanh toán	Số vốn được kéo dài sang năm 2023	Ghi chú
			Tổng số	Đầu năm	Bổ sung trong năm				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai	3,479	3,479		Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và nguồn thu để lại của các đơn vị y tế năm 2020, năm 2021, năm 2022	1,933		Đúng tiến độ (Thuê dịch vụ - Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu)
3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm Quản lý - lưu trữ, truyền tải hình ảnh	UBND tỉnh Lào Cai	6,399	6,399		Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và nguồn thu để lại của các đơn vị y tế năm 2020, năm 2021, năm 2022	3,470		Đúng tiến độ (Thuê dịch vụ - Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu)
4	Thuê dịch vụ CNTT phần mềm bệnh án điện tử (EMR)	UBND tỉnh Lào Cai	4,708	4,708		Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và nguồn thu để lại của các đơn vị y tế năm 2020, năm 2021, năm 2022	2,193		Đúng tiến độ (Thuê dịch vụ - Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu)
V	SỞ NỘI VỤ								
1	Xây dựng Hệ thống chấm điểm chi số CCHC cấp huyện tỉnh Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai	2,254	2,254		Ngân sách tỉnh năm 2020	2,254		Đúng tiến độ (đã quyết toán)
VI	BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TỈNH LÀO CAI								
1	Xây dựng phần mềm quản lý nghiệp vụ thi đua	UBND tỉnh Lào Cai	439	439		Ngân sách tỉnh năm 2018	415		Đúng tiến độ (đã quyết toán)
2	Tạo lập cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng toàn tỉnh từ 2007 đến 2020	UBND tỉnh Lào Cai	490	490		Ngân sách địa phương (Sự nghiệp)	486		Đúng tiến độ (đã quyết toán)
VII	TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH LÀO CAI								



STT	Tên nhiệm vụ/hoạt động/dự án	Cấp quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn được giao			Nguồn vốn	Số giải ngân, thanh toán	Số vốn được kéo dài sang năm 2023	Ghi chú
			Tổng số	Đầu năm	Bổ sung trong năm				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10
1	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2019	UBND tỉnh Lào Cai	1,000	1,000	0	Ngân sách địa phương (Sự nghiệp)	1,000	0	Đúng tiến độ (đã quyết toán)
2	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2020	UBND tỉnh Lào Cai	1,500	1,500	0	Ngân sách địa phương (Sự nghiệp)	1,500	0	Đúng tiến độ (đã quyết toán)
3	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2021	UBND tỉnh Lào Cai	1,000	1,000	0	Ngân sách địa phương (Sự nghiệp)	997	0	Đúng tiến độ (đã quyết toán)
4	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2022	UBND tỉnh Lào Cai	1,000	1,000	0	Ngân sách địa phương (Sự nghiệp)	986	0	Đúng tiến độ (đã quyết toán)
VIII SỐ NGOẠI VỤ									
1	Thiết bị phòng họp trực tuyến	UBND tỉnh Lào Cai	208.5	208.5		Ngân sách tỉnh năm 2021	195		Đúng tiến độ (đã quyết toán)
IX SỐ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG									
1	Nâng cao an toàn thông tin cho Trung tâm mạng thông tin của tỉnh năm 2019	UBND tỉnh Lào Cai	2,862	2,862		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2019	2,698		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
2	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lào Cai năm 2020	UBND tỉnh Lào Cai	1,475	1,475		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2020	1,357		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
3	Đầu tư hạ tầng CNTT cấp xã	UBND tỉnh Lào Cai	3,000	3,000		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2020	2,466		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)



STT	Tên nhiệm vụ/hoạt động/dự án	Cấp quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn được giao			Nguồn vốn	Số giải ngân, thanh toán	Số vốn được kéo dài sang năm 2023	Ghi chú
			Tổng số	Đầu năm	Bổ sung trong năm				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10
4	Chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kho dữ liệu tổng hợp của các ngành trong tỉnh, dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã và hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	UBND tỉnh Lào Cai	3,747	3,747		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2020+ Nguồn CTMT CNTT	3,345		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
5	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh	UBND tỉnh Lào Cai	10,235	10,235		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2020, 2021	8,713		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
6	Phát triển, nâng cao an toàn thông tin các cơ quan nhà nước và trung tâm mạng thông tin tỉnh Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai	5,000	5,000		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2020	4,766		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
7	Hệ thống thông tin quản lý hạ tầng viễn thông trên nền tảng GIS	UBND tỉnh Lào Cai	2,024	2,024		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2020	1,843		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
8	Thuê dịch vụ CNTT Phần mềm tổng hợp thông tin trực tuyến và giám sát danh tiếng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2022	UBND tỉnh Lào Cai	1,464	1,464		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm (2020, 2021,2022)	1,125		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
9	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2022	UBND tỉnh Lào Cai	4,396	4,396		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm (2020, 2021,2022)	3,949		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)
10	Sửa chữa hệ thống mạng MAN kết nối các trụ sở hợp khối	UBND tỉnh Lào Cai	384	384		Vốn sự nghiệp, Ngân sách tỉnh năm 2022	324		Chậm tiến độ thi công, phải gia hạn (chưa quyết toán)



STT	Tên nhiệm vụ/hoạt động/dự án	Cấp quyết định đầu tư	Kế hoạch vốn được giao			Nguồn vốn	Số giải ngân, thanh toán	Số vốn được kéo dài sang năm 2023	Ghi chú
			Tổng số	Đầu năm	Bổ sung trong năm				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10
11	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở ứng dụng công nghệ số (Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông)	UBND tỉnh Lào Cai	1,082	1,082		NSTW (CTMTQG giảm nghèo bền vững và CTMTQG xây dựng nông thôn mới)	856		Đúng tiến độ thi công (chưa quyết toán)
X	THÀNH PHỐ LÀO CAI								
1	Nâng cấp hệ thống thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến của UBND thành phố và UBND các xã, phường thuộc địa bàn thành phố Lào Cai	UBND thành phố	4,338	3,800	0	Thu tiền sử dụng đất NS thành phố	3,800		Đúng tiến độ thi công (chưa quyết toán)
XI	HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG								
1	Thiết bị phòng họp số 1 UBND huyện Mường Khương	UBND huyện Mường Khương	1,738	1,738		Ngân sách huyện	1,738		Đúng tiến độ thi công (đã quyết toán)

BIỂU TỔNG HỢP BÁO CÁO VỀ THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN NGUỒN VỐN

(Kèm theo Kết luận số **04** /KL-TT ngày **20** /02/2024 của Thanh tra tỉnh Lào Cai)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, hoạt động, dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn			Khối lượng thực hiện đến 31/12/2022	Ước khối lượng thực hiện đến 30/6/2023	Giải ngân			Chênh lệch giữa giá trị bố trí vốn và khối lượng thực hiện đến 31/12/2022	Chênh lệch giữa giá trị bố trí vốn và khối lượng ước thực hiện đến 30/6/2023	
		Ban đầu	Điều chỉnh	Tổng vốn giao từ đầu tư án	Trong đó				Tổng số từ đầu dự án	Trong đó				
					Vốn đã giao từ các năm trước đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022				Từ các năm trước đến hết năm 2022	Riêng Kế hoạch vốn năm 2023			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14 = 9-6	15 = 10-6	
I SỞ TÀI CHÍNH														
1	Dự án Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai	1,488		1,488	1,488		1,488		1,488	1,488			0	
2	Nâng cấp phần mềm quản lý giá (Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai)	2,000		2,000	2,000		1,997		2,000	1,997			-3	
II SỞ DU LỊCH														
	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Bộ phần mềm Du lịch thông minh tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2024	6,209		1,773		1,773	1,482	946	2,428	1,482	946		-291	-827
III SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ														
1	Xây dựng Trang thông tin xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Lào Cai	482		482	482		482		482	482			0	
2	Thiết bị phòng họp trực tuyến	199.5		199.5	199.5		176.3		176.3	176.3			-23	
IV SỞ Y TẾ														
1	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ triển khai phần mềm quản lý, lưu trữ truyền tải hình ảnh (PACS) và phần mềm Bệnh án điện tử (EMR)	1,054		1,054	1,054		1,010		1,010	1,010			-44	
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai	3,479		3,479	3,479		1,933		1,933	1,933			-1,546	
3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm Quản lý - lưu trữ, truyền tải hình ảnh	6,399		6,399	6,399		3,470		3,470	3,470			-2,929	
4	Thuê dịch vụ CNTT phần mềm bệnh án điện tử (EMR)	4,708		4,708	4,708		2,193		2,193	2,193			-2,515	

STT	Danh mục nhiệm vụ, hoạt động, dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn				Ước khối lượng thực hiện đến 30/6/2023	Giải ngân			Chênh lệch giữa giá trị bố trí vốn và khối lượng thực hiện đến 31/12/2022	Chênh lệch giữa giá trị bố trí vốn và khối lượng ước thực hiện đến 30/6/2023	
		Ban đầu	Điều chỉnh	Tổng vốn giao từ đầu tư án	Trong đó		Khối lượng thực hiện đến 31/12/2022		Tổng số từ đầu dự án	Trong đó				
					Vốn đã giao từ các năm trước đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022				Từ các năm trước đến hết năm 2022	Riêng Kế hoạch vốn năm 2023			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14 = 9-6	15 = 10-6	
V	SỞ NỘI VỤ													
1	Xây dựng Hệ thống chấm điểm chỉ số CCHC cấp huyện tỉnh Lào Cai	2,254		2,254	2,254			2,254		2,254	2,254			
VI	BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TỈNH LÀO CAI													
1	Xây dựng phần mềm quản lý nghiệp vụ thi đua	439		439	439			415		415	415		-24	
2	Tạo lập cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng toàn tỉnh từ 2007 đến 2020	490		490	490			486		486	486		-4	
VII	TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH LÀO CAI													
1	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2019	1,000		1,000	1,000			1,000		1,000	1,000		0	
2	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2020	1,500		1,500	1,500			1,500		1,500	1,500		0	
3	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2021	1,000		1,000	1,000			997		997	997		-3	
4	Số hóa tài liệu lưu trữ năm 2022	1,000		1,000	1,000			986		986	986		-14	
VIII	SỞ NGOẠI VỤ													
1	Thiết bị phòng họp trực tuyến	208.5		208.5	208.5			195.0		195.0	195.0		-13.5	
IX	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG													
1	Nâng cao an toàn thông tin cho Trung tâm mạng thông tin của tỉnh năm 2019	2,944		2,862	2,862			2,862		2,698	2,698			
2	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lào Cai năm 2020	1,475		1,475	1,475			1,408		1,357	1,357			
3	Đầu tư hạ tầng CNTT cấp xã	3,000		3,000	3,000			2,644		2,466	2,466			
4	Chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kho dữ liệu tổng hợp của các ngành trong tỉnh, dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã và hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	3,747		3,747	3,747			3,345		3,345	3,345			
5	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh	10,410		10,235	10,235			9,775		8,713	8,713			
6	Phát triển, nâng cao an toàn thông tin các cơ quan nhà nước và trung tâm mạng thông tin tỉnh Lào Cai	5,000		5,000	5,000			4,766		4,465	4,465			
7	Hệ thống thông tin quản lý hạ tầng viễn thông trên nền tảng GIS	2,024		2,024	2,024			1,843		1,843	1,843			